

Tập 172

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm sáu mươi sáu:

(Sao) Nhị giả hội Sự quy Lý môn.

(鈔) 二者會事歸理門。

(Sao: Hai là môn quy Sự vào Lý).

Chúng ta vẫn tiếp tục giới thiệu Biệt Tướng trong Tam Bảo. Ước theo Ngũ Giáo để nói thì môn thứ nhất là “*lập sự tựu nghĩa môn*”. Hôm nay, chúng ta xem đoạn thứ hai là Tam Bảo được nói theo “*hội Sự quy Lý môn*”.

(Diễn) Phi tam thập nhị tướng chi Phật vi Phật. Bát Nhã kinh vân: “Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai”. Hựu viết: “Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”. Hựu viết: “Như Lai giả, tức chư pháp Như nghĩa”. Cố dĩ như Lý vi Phật Bảo.

(演) 非三十二相之佛為佛。般若經云：若以色見我，以音聲求我，是人行邪道，不能見如來；又曰：若見諸相非相，即見如來；又曰：如來者，即諸法如義。故以如理為佛寶。

(Diễn: Chẳng phải vị Phật có ba mươi hai tướng là Phật. Kinh Bát Nhã nói: “Nếu dùng Sắc thấy ta, dùng âm thanh cầu ta, người ấy hành tà đạo, chẳng thể thấy Như Lai”. Lại nói: “Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng, tức là thấy Như Lai”. Lại nói: “Như Lai là nghĩa Như của các pháp”. Vì thế, lấy như Lý làm Phật Bảo).

Đoạn trước là nói Tam Bảo theo phương diện sự tướng, còn đoạn này hoàn toàn dựa theo Lý để giảng về Tam Bảo. Xét theo Lý, Phật Bảo là tự tánh giác, nên chẳng thể nhìn theo Tướng. Nhất định phải lìa tướng thì mới có thể kiến tánh, Tánh mới là Phật Bảo chân chánh.

Kinh nói rất rõ ràng, câu nào cũng đều nhằm dạy chúng ta lìa tướng: “*Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp*” (Lìa hết thấy các tướng chính là hết thấy các pháp). Từ Sự có thể hiểu rõ Lý được hiển thị bởi Sự, đó là Phật Bảo, ở đây nói là Như Lý. “*Như*” là Lý Thể của Chân Như bản tánh.

(Diễn) Pháp giả, phi dĩ văn tự vi Pháp. Kinh vân: “Hữu pháp khả thuyết, danh vi bàng pháp. Vô pháp khả thuyết, thị vi thuyết pháp”. Sở vi vô thuyết, vô văn, thị danh chân thuyết Bát Nhã. Thử dĩ như Lý danh Pháp Bảo.

(演) 法者，非以文字為法。經云：有法可說，名為謗法；無法可說，是為說法；所謂無說無聞，是名真說般若。此以如理名法寶。

(Diễn: Pháp: Chẳng coi văn tự là Pháp. Kinh dạy: “Có pháp để có thể nói thì gọi là bàng pháp. Không có pháp nào để có thể nói bèn là thuyết pháp”. Đó gọi là không nói, không nghe bèn gọi là thật sự nói Bát Nhã. Đây là gọi như Lý là Pháp Bảo).

Lý là một. Nói theo Bản Giác của Chân Như bốn tánh, nó (Bốn Giác) là Phật, Phật có nghĩa là Giác. Bốn Giác là vốn sẵn giác ngộ. Pháp có nghĩa là “quỹ trì” (軌持), “quỹ” (軌) là quỹ đạo, “trì” (持) là gìn giữ. Nói theo cách hiện thời, [Pháp] là quy luật. Tự tánh chẳng loạn, vốn sẵn trọn đủ hết thảy các quy luật. Vì thế, vũ trụ, cho đến lớn như thế giới, nhỏ như vi trần, kết cấu của chúng đều có quy luật. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, quan sát từ một vi trần, nó có bao nhiêu điện tử, bao nhiêu hạt nhân đang vận hành trong đó, đều có trật tự, chẳng lộn xộn. Pháp là có trật tự, lớp lang, chẳng lộn xộn, rối ren, lớn như các tinh cầu vận hành trong vũ trụ cũng đều có quy tắc. Tự tánh vốn sẵn có quy tắc, vốn chẳng rối loạn, những quy tắc ấy được gọi là Pháp, đó là Pháp Bảo trong tự tánh. Đức Phật nói hết thảy các pháp, cũng đều phù hợp nguyên lý ấy. Đức Phật nói bất luận nghĩa lý, hoặc sử dụng ngôn ngữ và phương pháp cũng đều có thứ tự, chẳng rối loạn. Trong tựa đề kinh, chúng ta thường dùng chữ Kinh, nó có bốn ý nghĩa là Quán, Nhiếp, Thường, Pháp. Nói theo cách hiện thời, Quán, Nhiếp, Thường, Pháp hết sức phù hợp điều kiện khoa học, nó có tầng lớp, có trình tự, quyết định chẳng rối loạn.

(Diễn) Tăng giả, phi dĩ thể phát vi Tăng. Kinh vân: “Tu Đà Hoàn, danh vi Nhập Lưu, nhi vô sở nhập, nãi chí A La Hán, thật vô hữu pháp, danh A La Hán”. Diệc dĩ như Lý vi Tăng Bảo.

(演) 僧者，非以剃髮為僧。經云：須陀洹，名為入流，而無所入。乃至阿羅漢，實無有法，名阿羅漢。亦以如理為僧寶。

(Diễn: Tãng: Chẳng phải cạo tóc bèn là Tãng. Kinh nói: “Tu Đà Hoàn gọi là Nhập Lưu, nhưng không có gì để nhập. Cho đến A La Hán, thật sự chẳng có pháp nên gọi là A La Hán”. Cũng lầy như Lý làm Tãng Bảo).

Tãng Bảo, nói theo Lý là tự tánh hòa hợp. Tự tánh vốn hòa hợp, vốn là thanh tịnh. Tãng có hai ý nghĩa, một là thanh tịnh, hai là ý nghĩa hòa hợp. Những điều này đều vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh. Chúng ta thấy vạn pháp trong vũ trụ, nói như hiện thời là “sinh thái tự nhiên”, sinh thái tự nhiên là hòa hợp. Hiện thời, sinh thái tự nhiên bị phá hoại, do con người làm, chúng sanh phá hoại nó, nó vốn là hòa hợp. Từ Lý phát triển thành sự tướng, Sự chẳng trái nghịch Lý, Lý chẳng trở ngại Sự, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Chúng ta thường thấy cục bộ, thấy một phần, chẳng thấy toàn thể, nên cảm thấy chỗ nào cũng có trở ngại, có chướng ngại, chẳng viên dung. Nếu có thể thấy mười phương, thấy ba đời, quý vị mới biết không có pháp nào chẳng viên dung, pháp nào cũng đều viên dung. Tam Bảo xét theo Lý thì đây là Tam Bảo trong Thi Giáo. Thi Giáo là Đại Thừa Không Tông. Đại Thừa khởi đầu bằng nhập Không Môn.

(Sao) Tam giả Lý Sự dung hiển môn.

(鈔) 三者理事融顯門。

(Sao: Ba là môn Lý và Sự hiển lộ viên dung).

Cách quan sát này thâm nhập hơn cách trước, càng sâu, càng gần với chân tướng sự thật.

(Diễn) Tuy vân sắc tướng bất thị Phật, âm thanh diệt phục nhiên.

(演) 雖云色相不是佛，音聲亦復然。

(Diễn: Tuy nói “sắc tướng chẳng phải là Phật”, âm thanh cũng giống như thế).

Sắc tướng và âm thanh là lục căn, lục trần.

(Diễn) Hựu vân: Diệt bất ly sắc thanh, kiến Phật thần thông lực. Sở vị ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng, danh viết Phật Bảo.

(演) 又云：亦不離色聲，見佛神通力。所謂於法不說斷滅相，名曰佛寶。

(**Diễn:** Lại nói: “Cũng chẳng lìa sắc, thanh, mà thấy sức thần thông của Phật”. Đó gọi là đối với pháp, chẳng nói đến tướng đoạn diệt, nên gọi là Phật Bảo).

Trong cách quan sát này, Lý và Sự đều có, vì Lý chẳng thể rời khỏi Sự để tồn tại độc lập, Sự cũng chẳng thể rời khỏi Lý để tồn tại đơn độc. Lý và Sự là một chuyện, trọn chẳng phải là hai chuyện. Hiện thời, chúng ta thường tăng thêm sự khó khăn trong học tập, vì đã tách rời Lý và Sự, [cứ ngỡ] Lý chẳng phải là Sự, Sự chẳng phải là Lý, phiền phức to lớn! Chẳng biết Lý và Sự là một, không hai. Sự là Sự của Lý, là tướng của Lý. Lý có hình trạng, hình trạng ấy chính là tướng của Lý. Sự tướng đã là tướng của Lý, Lý là Lý của Sự. Không có sự tướng, chúng ta chẳng thấy Lý. Không có Lý, tuyệt đối sẽ chẳng thể có sự tướng tồn tại. Vì thế, chúng ta cùng một chuyện, là hai mặt trong và ngoài mà thôi. Do vậy, cũng chẳng thể tách rời sắc tướng để thấy chân tánh. Chân Như bản tánh ở chỗ nào? Chân Như bản tánh là sắc tướng. Điều đáng tiếc là chúng ta đã tách rời Lý và Sự, nên chẳng thấy Lý nơi tướng. Nếu ngày nào đó, từ tướng mà thấy Lý, sẽ là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” như trong Phật môn đã nói. “Kiến tánh” là thấy được Tánh từ nơi Tướng. Cổ nhân có tỷ dụ: Thấy vàng từ đồ vật, vàng ở chỗ nào? Vàng là đồ vật, đồ vật là vàng. Nếu nhất định nói: “Ta chẳng cần đồ vật, ta muốn vàng”, đến đâu cũng chẳng tìm thấy vàng! Cần vàng, chẳng cần đồ vật cũng không được, mà cần đồ vật chẳng cần vàng cũng không được luôn! Hai hạng người trên đây, hạng thứ nhất thiên trọng Sự, hạng thứ hai thiên trọng Lý, đều chưa thể viên dung. Đến đây mới bắt đầu viên dung, hiểu Lý và Sự là một, không hai. “*U pháp bất thuyết đoạn diệt tướng*” (Đối với pháp, chẳng nói tướng đoạn diệt), xác thật là nó chỉ có biến hóa, chẳng bị đoạn diệt.

(**Diễn**) *Tuy viết, văn tự tánh Không, danh tự diệc ly, hựu bất ly văn tự, thuyết giải thoát tướng. Dĩ văn tự tánh Không, tức Thật Tướng cố, danh vi Pháp Bảo.*

(演) 雖曰，文字性空，名字亦離，又不離文字，說解脫相。以文字性空，即實相故，名為法寶。

(**Diễn:** Tuy nói “tánh của văn tự là Không, cũng lìa danh tự”, lại chẳng lìa văn tự, nói tướng giải thoát. Do tánh của văn tự là Không, tức là Thật Tướng, nên gọi là Pháp Bảo).

“*Danh tự*” bao gồm ngôn ngữ, văn tự. Nói thật ra, ngôn ngữ, văn tự là phù hiệu. Nhất là văn tự tuy là phù hiệu, nhưng tánh của nó vẫn là Chân Như bản tánh. Bất cứ pháp nào cũng đều có thể tánh, tức là Chân Như bản tánh, nên hết thảy vạn pháp có cùng một tánh thể. Lục Tổ đại sư nói tánh thể ấy “*vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi bặm*”. Tuy chẳng có một vật, nó có thể biến hiện hết thảy vật tướng (hình tướng của muôn vật). Tuy là “*chẳng có một vật*”, chẳng thể nói nó là không có. Nói là nó không có, nó sẽ chẳng thể biến hiện. Nó có thể biến, tuy là có thể biến, cũng chẳng thể nói là Có. Nếu nói là Có, những thứ nó biến ra đều chẳng tồn tại vĩnh hằng! Vì lẽ đó, chúng ta nói là Diệu Hữu, [nghĩa là] giả có, nhưng chẳng phải là thật sự có. Chân là Không, Giả là Có. Chúng ta nói Diệu Hữu thì Diệu Hữu là giả hữu. Chân Không và Diệu Hữu là một, không hai. Tuy nó biến hiện hết thảy sâm la vạn tượng, nhưng bản thể của các tướng được hiện ấy là Không. Nếu chư vị đọc kỹ kinh Lăng Nghiêm, có thể lãnh hội đôi chút nghĩa thú, tất cả hết thảy vạn vật tuyệt đối chẳng phải là chân thật. Vì sao? Vì chúng vô ngại. Kinh Lăng Nghiêm hiển thị ý vị “*Sự Sự vô ngại*” được nói trong kinh Hoa Nghiêm, Không và Có là một, chẳng hai. Nếu là hai, chắc chắn có chướng ngại. Vì chúng là một, nên chẳng có chướng ngại.

Nay chúng ta thấy tất cả hết thảy vật tướng đều chướng ngại, đích xác là do cảm nhận sai lầm, trong Phật môn gọi điều này là “*mê chứ chẳng giác*”, các khoa học gia hiện thời gọi [chuyện này] là “*cảm nhận sai lầm*”. Nhiều đại khoa học gia Tây phương cũng chứng minh chúng ta đã có cách nhìn sai lầm đối với nhiều sự vật. Kinh Lăng Nghiêm nói, cái mà chúng ta gọi là “*vật thể*”, giả sử là có thật, thì hiện thời, ở nơi đây, nó nhất định phải chiếm hữu một khoảng không gian. Chúng ta bỏ nó đi thì không gian ở nơi này đáng lẽ phải bị thiếu một khoảng, vì nó vừa mới chiếm hữu [khoảng không gian đó], nay ta bỏ vật thể ấy đi, quý vị có thấy không gian bị thiếu một khoảng hay không? Hay là thấy một khoảng không gian khác dồn tới nơi đây? Chẳng có! Nếu hiện tượng ấy chẳng tồn tại, chúng tỏ Không và Có là một, không hai. Nếu nó xác thực là Có, sau khi bỏ ra, hư không phải nên thiếu mất một khoảng. Chúng ta bỏ một thứ gì có thể tích vào nước, khi lấy ra, nó bị thiếu một khoảng, nước chung quanh sẽ ùa vào lấp đầy chỗ đó. Chúng ta dời vật thể trên không trung thì có thấy không gian bị lấp đầy hay không? Có thấy bên này không gian bị ép dồn qua, bên kia bị lấp đầy hay không? Chẳng có hiện tượng ấy. Từ chỗ này chúng tỏ “*Không chẳng khác Sắc, Sắc chẳng khác Không. Không chính là Sắc, Sắc chính là Không*” như Tâm Kinh đã nói chính là sự thật ngàn vạn phần

xác đáng. Kinh Hoa Nghiêm nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, xác thực là như thế. Nếu có thể thấu hiểu đạo lý này đôi chút, sau này, nói đến thần thông diệu dụng sẽ chẳng cảm thấy kỳ quái, [bởi lẽ], nói theo Lý sẽ thông suốt.

(Diễn) *Tuy vân Dự Lưu phi Dự Lưu, La Hán phi La Hán, hựu bất hoại tăng tướng. Thiện lai tỳ-kheo, tu phát tự lạc, tức thành sa-môn, danh vi Tăng Bảo. Sự bất ngại Lý, Lý bất ngại Sự, Sự Lý vô ngại, nãi Chung Giáo chi Tam Bảo dã.*

(演) 雖云預流非預流，羅漢非羅漢，又不壞僧相。善來比丘，鬚髮自落，即成沙門，名為僧寶。事不礙理，理不礙事，事理無礙，乃終教之三寶也。

(Diễn:) *Tuy nói Dự Lưu chẳng phải là Dự Lưu, La Hán chẳng phải là La Hán, lại chẳng hoại Tăng tướng. “Khéo đến tỳ-kheo”, râu tóc tự rụng, liền thành sa-môn thì gọi là Tăng Bảo. Sự chẳng ngại Lý, Lý chẳng ngại Sự, Lý Sự vô ngại, đó chính là Tam Bảo trong Chung Giáo).*

Đây là giai đoạn cuối cùng trong Đại Thừa, minh tâm kiến tánh. Không giống như Đại Thừa Thi Giáo trong phần trên, [Chung Giáo] đã đạt đến viên dung Trung Đạo tối hậu. Vì thế, Tam Bảo sẽ được giải thích khác hẳn, Lý Sự vô ngại. Bất luận là xét theo Sự hay Lý, Lý đã trọn đủ giác, chánh, tịnh, Sự do Lý biến hiện, sự tướng là Lý thể. Trên mặt sự tướng, trong mỗi pháp, chẳng có một pháp nào chẳng trọn đủ giác, chánh, tịnh, pháp nào cũng trọn đủ. Lục Tổ nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn trọn đủ*”, chẳng có khiếm khuyết mảy may! Tự tánh đã là trọn đủ, nơi hữu tình chúng sanh [tự tánh] được gọi là Phật Tánh, nơi vô tình chúng sanh được gọi là Pháp Tánh. Phật Tánh và Pháp Tánh là một tánh, chẳng phải là hai tánh. Phật Tánh trọn đủ giác, chánh, tịnh Tam Bảo, lẽ đâu Pháp Tánh chẳng trọn đủ? Như vậy thì Lý và Sự mới có thể viên dung, Lý và Sự mới có thể vô ngại. Nếu trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể thời thời khắc khắc thấu hiểu chỗ này, phiền não, vọng tưởng nhất định sẽ bị giảm thiểu. Tâm thanh tịnh, giác tâm tất nhiên sẽ tăng trưởng. Giác tâm tăng trưởng, chúng ta thường nói là “*khai ngộ*”, thường có ngộ xứ, trong cuộc sống mới có thể thật sự đạt đến sự vui sướng chân thật, lìa khổ được vui. Tất cả hết thảy nỗi khổ đều sanh từ mê hoặc, khổ chẳng phải là thật, lạc là thật. Lạc ở đây chẳng phải là lạc trong khổ lạc, lạc trong khổ lạc là từ khổ

mà hiện thị lạc, chẳng phải là lạc chân chánh, vẫn là mê! Sau khi đã ngộ, bèn có chân lạc! Đoạn thứ tư là Đốn Giáo Tam Bảo:

(Sao) Tư giả tuyệt tướng Lý thật môn.

(Diễn) Nhất niệm bất sanh, tức danh Phật Bảo.

(鈔) 四者絕相理實門。

(演) 一念不生，即名佛寶。

(Sao: Bốn là môn tuyệt tướng Lý thật.

Diễn: Một niệm chẳng sanh bèn gọi là Phật Bảo).

Hoàn toàn nói theo chân tánh Lý Thể. Vì sao “*một niệm chẳng sanh*” được gọi là Phật Bảo? Vì một niệm chẳng sanh, Chánh Giác hiện tiền. Chư vị phải hiểu: Niệm là mê. Một niệm chẳng sanh là thuần giác, không mê. Hiện thời, điều khó nhất đối với chúng ta là chẳng thể ngừng vọng niệm được. Dầu chẳng có vọng niệm thì thật ra vẫn là có một vọng niệm, vọng niệm gì vậy? Chính là vọng niệm “*hết thấy vọng niệm đều không có*”, vọng niệm ấy là vô minh, nên vẫn là bất giác. Giác tâm bất động! Phải huấn luyện điều này; trong Phật môn, công phu huấn luyện thường được nhắc đến nhất chính là Thiền Định. Thiền Định chẳng phải là trong tâm thứ gì cũng đều không có, chẳng phải vậy! Thiền Định là hiểu rõ ràng, nhưng như như bất động. Thiền Định chẳng phải là nhắm mắt tham thiền, mà là mở mắt tham thiền, nhìn thẳng xuống, [tâm nhìn ngang] trái tai để tham, lục căn thấy cảnh giới lục trần bên ngoài rành mạch. Thiền (Dhyana, Jhana) dịch sang tiếng Hán là Tĩnh Lự, Lự (慮) có nghĩa là hiểu rõ, thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, lục căn tiếp xúc lục trần, thứ gì cũng đều rõ ràng, nhưng như như bất động. Ở trong cảnh giới, người ấy chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đó là Định; gộp lại gọi là Thiền Định. Kinh Kim Cang nói: “*Bất thủ ư tướng, như như bất động*” (Chẳng giữ lấy tướng, như như chẳng động). “*Chẳng giữ lấy tướng*” là Thiền, “*như như bất động*” là Định, nhất niệm bất sanh là cảnh giới này. Thật sự đạt đến một niệm chẳng sanh, không chỉ là hết thấy các pháp trước mắt quý vị thấy đều hiểu rõ, mà tận hư không khắp pháp giới, mười phương, ba đời, không có gì chẳng hiểu rõ ràng. Vì sao? Lục căn chẳng có chướng ngại, mắt có thể thấy tận hư không khắp pháp giới, không gì chẳng thấy, còn có thể thấy quá khứ, thấy vị lai, thấy đều trông thấy, thời gian và không gian bị phá tan. Hiện thời, thời gian và không gian là chướng ngại rất lớn, chúng ta chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy vị lai. Thời gian và không gian đều bị phá tan, hoàn toàn chẳng có chướng ngại. Đối

với năng lực nghe của Nhĩ Căn, Chân Như bốn tánh lớn cỡ nào, năng lực của Nhĩ Căn to chừng ấy. Năng lực ấy chẳng phải do tu được, mà vốn sẵn là như vậy. Tự tánh của chúng ta trọn hết hư không khắp pháp giới.

Kinh Lăng Nghiêm nói: Hư không ở trong chân tâm của chúng ta giống như một áng mây trong vũ trụ. Sánh ví vũ trụ với Chân Như bốn tánh, áng mây ví như hư không. Chúng ta nói vạn hữu trong vũ trụ giống như một áng mây, vũ trụ vốn được bao gồm trong tâm chúng ta, có thể thấy tâm lượng to cỡ nào! Kiến văn giác tri (thấy, nghe, hay, biết) là tác dụng của tâm tánh, tác dụng ấy vốn to như thế đó. Do điều này có thể biết, nay năng lực ấy bị mất đi, tức là mê hoặc, điên đảo. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Do điều này có thể biết, đức Phật dạy chúng ta tu học những gì? Đoạn vọng tưởng, trừ chấp trước mà thôi. Lìa khỏi hết thấy vọng tưởng, chấp trước, quý vị được gọi là Như Như Phật. Như Như Phật tức là “quý vị vốn là Phật”. Hiện thời, sở dĩ quý vị chẳng phải là Phật, là vì có vọng tưởng, chấp trước. Cùng một đạo lý, nay chúng ta thứ gì cũng đều bị chướng ngại, chướng ngại do đâu mà có? Vọng tưởng, chấp trước. Lìa khỏi hết thấy vọng tưởng, chấp trước, há có chướng ngại? Há chẳng phải là “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*” như Hoa Nghiêm đã nói? Theo kinh Hoa Nghiêm, phương pháp tu hành của Pháp Thân đại sĩ thường được gọi là “*lịch sự luyện tâm*” (trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm), Sự là gì? Cuộc sống! Năm mươi ba lần tham học chính là nói đến cuộc sống, tức là luyện ngay trong cuộc sống hằng ngày, luyện không chấp tướng, luyện chẳng động tâm. Ngoài không chấp tướng, trong chẳng động tâm. Năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm nhằm luyện những điều ấy. Trong hết thấy cảnh giới, qua các buổi giảng, chúng tôi thường nói “tu điều gì?” Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm từ bi. Trong cuộc sống hằng ngày, qua xử sự, đãi người, tiếp vật, học bình đẳng từ nơi tốt bậc bất bình đẳng, tu thanh tịnh nơi tốt bậc bất thanh tịnh, sau đấy, bèn tu tâm từ bi. Tâm từ bi sanh từ nơi đâu? Từ bi sanh từ tâm thanh tịnh, bình đẳng, bèn gọi là đại từ đại bi, chẳng khác gì tâm của Phật, Bồ Tát. Từ Đại Kinh, chúng ta thấy được chỗ trọng yếu trong việc tu hành của người ta, [điều ấy] đáng để chúng ta ghi nhớ, đáng cho chúng ta làm theo. Vì thế, một niệm bất sanh là Chánh Giác hiện tiền.

(Diễn) Ngũ pháp tam tự tánh giai không, bát thức nhị vô ngã câu hiển. Sở vị vô hữu Niết Bàn Phật, vô hữu Phật Niết Bàn, nhược hữu, nhược vô, nhị tất giai ly, nãi Đốn Giáo chi Tam Bảo dã.

(演) 五法三自性皆空，八識二無我俱遣。所謂無有涅槃佛，無有佛涅槃，若有若無，二悉皆離，乃頓教之三寶也。

(Diễn: Năm pháp và ba tự tánh đều là Không, tám thức và hai vô ngã¹ đều mất, đó gọi là “chẳng có Phật nơi Niết Bàn, mà cũng chẳng có Niết Bàn [được chứng đắc] bởi Phật”. Dù có hay không, thầy đều là cả hai điều ấy, đó chính là Tam Bảo trong Đốn Giáo vậy).

Mấy câu này nhằm chú giải “nhất niệm bất sanh”. Nhất niệm bất sanh là gì? Không chỉ hết thầy vọng tưởng trong thế gian này chẳng có, mà Phật pháp cũng không có. Có Phật pháp thì vẫn là có một niệm! Mới hiểu hết thầy các pháp do đức Phật đã nói, “năm pháp, ba tự tánh, tám thức, hai vô ngã” là nói đến toàn thể Phật pháp. Phật pháp có thật hay không? Chẳng có thật! Phật pháp vốn là giả hữu, vì chúng sanh mê nên mới kiến lập. Ngày nào chúng sanh đã giác ngộ, đã giác ngộ thì chẳng còn Phật pháp nữa! Đã giác ngộ mà vẫn còn chấp trước có Phật pháp thì lại mê mất rồi! Do đó, pháp cũng chớ nên chấp trước. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp” (Pháp còn nên bỏ, huống gì phi pháp). “Pháp” là Phật pháp, Phật pháp cũng chớ nên chấp trước.

Hiện thời, có những kẻ học Phật rất khó khăn, vì sao? Họ có tập khí chấp trước quá nặng. Pháp thế gian chẳng tốt, bảo người ấy đừng chấp trước pháp thế gian. Bỏ pháp thế gian, người ấy lại chấp trước Phật pháp. Chẳng tham pháp thế gian, lại tham ái Phật pháp. Quý vị nghĩ xem, tâm tham vẫn tăng trưởng như cũ! Bất quá là thay đổi đề mục mà thôi! Thay đổi đề mục có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể giải quyết vấn đề! Tâm tham đọa trong ngã quý đạo, tham ái Phật pháp vẫn đọa trong ngã quý đạo. Vì tâm tham mà đọa ngã quý, trọn chẳng phải là nói quý vị tham gì! Trong ngã quý đạo, có đại phước đức quý, là do tham Phật pháp mà bị như vậy. Trong loài quý, có quý có phước báo to, cũng có quý có phước báo nhỏ, tùy thuộc kẻ ấy tham điều gì? Kẻ ấy tham hết thầy các ác pháp, bèn bị ác báo trong quý đạo. Tham Phật pháp, bèn đắc thiện báo trong quý đạo. Tuy đắc thiện báo, vẫn chẳng lìa khỏi thân quý, vẫn là quý, chư vị nhất định phải hiểu rõ điều này! Chớ nên tham ái Phật pháp. Chúng ta phải sử dụng Phật pháp vì chúng ta đang thuộc vào địa vị mê hoặc, vẫn

¹ Ngũ pháp là Danh, Tướng, Phân Biệt, Chánh Trí và Như Như. Ba tự tánh là Biên Kế Sở Chấp Tánh, Y Tha Khởi Tánh và Viên Thành Thật Tánh. Hai vô ngã là Nhân Vô Ngã và Pháp Vô Ngã.

chưa khai ngộ, nhưng biết đây là công cụ giúp cho chúng ta vượt qua biên khổ đạt tới bờ kia mà thôi. Công cụ thì cần phải dùng, chớ nên chấp trước, chớ nên tham luyến, điều này rất khẩn yếu. Đoạn cuối cùng nói về Viên Giáo.

(Sao) Ngũ giả, dung thông bất ngại môn.

(鈔) 五者融通不礙門。

(Sao: Thứ năm là môn dung thông vô ngại).

Đây là thật sự đặc đại tự tại, đặc đại tự tại chân thật.

(Diễn) Dĩ tiền tứ chủng, tiền thiển hậu thâm, tiền bất nhiếp hậu, hậu bất nhiếp tiền.

(演) 以前四種，前淺後深，前不攝後，後不攝前。

(Diễn: Do trong bốn loại trước, loại trước cạn, loại sau sâu, nhưng loại trước chẳng nhiếp loại sau, loại sau chẳng nhiếp loại trước).

Trong bốn loại trước, loại thứ nhất nông cạn, loại thứ hai khá sâu, loại thứ ba càng sâu hơn, nên “*tiền bất nhiếp hậu, hậu bất nhiếp tiền*”, có ý nghĩa sâu hay cạn khác biệt, nhưng môn nào cũng đều chẳng viên dung, chẳng nhiếp lẫn nhau. Viên Giáo chẳng phải vậy. Viên Giáo thì thứ lớp cạn sâu có thể dung hợp cùng một chỗ, vì sao? Vì những người [có căn cơ tương ứng] với các loại trước hãy còn có chấp trước. Loại người thuộc môn thứ nhất chấp trước sự tướng. Loại người thuộc môn thứ hai chấp trước có Lý. Loại người thuộc môn thứ ba chấp trước có Lý, có Sự. Lý và Sự chẳng thể viên dung, chẳng thể vận dụng hết sức tự tại. Đốn Giáo là đốn ngộ, vẫn là thiên chấp nơi Không, thiên chấp Lý tánh, vẫn chưa thể viên dung nơi Sự, nên chẳng thể vô ngại. Đến Viên Giáo thì mới là tự tại vô ngại.

(Diễn) Kim tắc cử tiền kiêm hậu, cử hậu kiêm tiền.

(演) 今則舉前兼後，舉後兼前。

(Diễn: Nay nêu lên địa vị trước bèn kiêm địa vị sau, nêu lên địa vị sau bèn kiêm địa vị trước).

Đây là nghĩa thú dung thông, giáo nghĩa Hoa Nghiêm là như vậy. Chúng đắc quả vị Sơ Trụ trong Viên Giáo, trong pháp Đại Thừa gọi là Kiến Đạo Vị, mới thấy Chân Như bốn tánh. Vị ấy có năng lực hiện thân

tướng Phật để độ hàng đại Bồ Tát. Trong kinh Lăng Nghiêm, Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện làm Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Kinh văn chép: “*Ứng dĩ Phật thân nhi thuyết pháp giả, tự hiện Phật thân nhi độ thoát chi*” (Nên dùng thân Phật để thuyết pháp bèn hiện thân Phật để độ thoát). Nếu chẳng viên, làm sao có thể độ được? Hiện thân Phật có thể độ Đẳng Giác Bồ Tát, vì sao Sơ Trụ Bồ Tát có thể độ Đẳng Giác Bồ Tát? Địa vị thua kém rất xa, nhưng Ngài chứng đắc địa vị trước bèn lập tức kiêm những địa vị sau đó. Chứng đắc Đẳng Giác thì Đẳng Giác vẫn tu pháp môn do Sơ Trụ Bồ Tát tu, trước sau viên dung tự tại vô ngại! “*Cử tiền kiêm hậu*” (Nêu địa vị trước bèn kiêm địa vị sau), nêu lên Sơ Trụ bèn kiêm [địa vị] Đẳng Giác ở đằng sau. “*Cử hậu kiêm tiền*”, [ý nói] nêu lên Đẳng Giác bèn kiêm Viên Giáo Sơ Trụ. Không giống như trong những môn trước, địa vị nào là địa vị này, chẳng thể kiêm trước hay sau được. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều vô ngại*”. Vì thế, “*một chứng, hết thấy chứng; hết thấy chứng là một chứng*”, địa vị nào cũng đều là như thế.

Do vậy, xét theo toàn thể những điều được nói trong kinh Hoa Nghiêm, tuy trong Đại Kinh đã phân chia rất rành mạch, có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, nhưng địa vị nào cũng đều là trước sau dung nạp lẫn nhau. Mỗi địa vị tuy nhấn mạnh tu một pháp môn chủ yếu, nhưng trong pháp môn ấy đã nhiếp trọn vẹn hết thấy các pháp môn. Ví như Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, phạm là địa vị Sơ Trụ, địa vị Sơ Hạnh, địa vị Sơ Hồi Hướng, hay địa vị Sơ Địa, thấy đều tu Bồ Thái, bốn địa vị ấy tương ứng với Thí Ba La Mật. Địa vị thứ hai tu Trì Giới, địa vị thứ ba tu Nhẫn Nhục, thấy đều là như vậy. Nhưng địa vị nào cũng là trước sau dung nhiếp lẫn nhau, trong Bồ Thái có Trì Giới, có Nhẫn Nhục, cho đến Nguyện, Lực, Trí [Ba La Mật] thấy đều có. Đích xác là “*một chính là hết thấy, hết thấy chính là một*”. Địa vị nào cũng đều là như thế, từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy được cảnh giới này.

(Diễn) Niêm nhất hành thảo tức trượng lục kim thân.

(演) 拈一莖草即丈六金身。

(Diễn: Nhón lấy một nhánh cỏ chính là thân vàng trượng sáu).

Một nhánh cỏ chẳng khác thân vàng trượng sáu, đó là cách nhìn của Phật trong Viên Giáo. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình và vô tình, cùng viên mãn Chứng Trí*”. Một nhánh cỏ là vô tình, thân vàng trượng sáu là hữu tình, đều cùng viên mãn Chứng Trí, có gì phân biệt? “*Lễ kính chư Phật*” trong mười đại nguyện vương được thể hiện ở chỗ này. Dùng tâm chân

thành cung kính đối với Phật thì đối với một nhánh cỏ cũng là như thế. Sự lễ kính ấy, kẻ bình phàm chẳng thể học được! Sự lễ kính của Ngài là hết thầy cung kính, quyết định chẳng có phân biệt, vì tình và vô tình cùng viên mãn Chứng Trí. Kinh Hoa Nghiêm đã hiển thị: Người tu hành chỉ có một mình ta là học trò. Trừ ta ra, thầy đều là chư Phật. Hữu tình là chư Phật, mà vô tình vẫn là chư Phật. Phải dùng tâm thái ấy để tu lễ kính, để tu xưng tán, để tu cúng dường, cho đến hồi hướng trọn khắp. Tâm hạnh của mười đại nguyện Phổ Hiền là vô lượng vô biên, tuyệt đối chẳng phải là phàm phu có thể làm được! Ở đây, chúng ta lại thấy thuần túy là cảnh giới Hoa Nghiêm.

(Diễn) Phẫu nhất vi trần xuất đại thiên kinh quyển.

(演) 剖一微塵出大千經卷。

(Diễn: Chẻ một vi trần để lấy ra kinh quyển to bằng đại thiên thế giới).

Đây là Pháp Bảo, phần trước là Phật Bảo. Pháp Bảo cũng là chẳng có ngăn mé. Vi trần vô cùng bé, “đại thiên kinh quyển” là kinh Hoa Nghiêm. Vì trong long cung, Long Thọ Bồ Tát thấy kinh Hoa Nghiêm có phân lượng to cỡ nào? Mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần kê, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Nói thật ra, bộ kinh ấy chính là kinh điển hoàn chỉnh do đức Phật đã nói, nay ta gọi là Đại Tạng Kinh, trong Phật pháp có danh xưng là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đó chính là tổng đề mục, hoặc tổng danh xưng của toàn thể các kinh. Vì thế, nói hết thầy các kinh đều là quyển thuộc của Hoa Nghiêm, đều là một phần nào đó của Hoa Nghiêm, còn toàn thể là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Toàn thể Đại Tạng Kinh như chúng ta thấy trong hiện thời còn thua kém quá xa, chẳng thể sánh bằng! Kinh Tạng ở trong một vi trần, tức là vô lượng vô biên kinh tạng do mười phương Như Lai đã nói ở trong một vi trần.

(Diễn) Phổ Hiền thân tướng như hư không.

(演) 普賢身相若虛空。

(Diễn: Thân tướng của Phổ Hiền dường như hư không).

Đây là Tăng Bảo. Phật Bảo, Pháp Bảo, và Tăng Bảo đều là tận hư không khắp pháp giới, Tam Bảo đều xứng tánh, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô

ngại, Lý Sự bất nhị, Tánh Tướng bất nhị. Đó là Tam Bảo nói theo Viên Giáo.

(Diễn) Y chân nhi trụ phi quốc độ, nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, đầu đầu thiệp nhập, sát sát viên thông, nãi Viên Giáo chi Tam Bảo dã.

(演) 依真而住非國土，一即是多，多即是一，頭頭涉入，剎剎圓通，乃圓教之三寶也。

(Diễn: Nương vào Chân mà trụ nơi chẳng phải là cõi nước, một chính là nhiều, nhiều chính là một, pháp nào cũng tiến nhập, cõi nước nào cũng viên thông, đấy chính là Tam Bảo trong Viên Giáo vậy).

Nhà Phật thường nói: “Người căn cơ Viên Giáo thuyết pháp, chẳng pháp nào không viên”. Phật pháp quyết định là bình đẳng, vì sao bình đẳng? Lý bình đẳng, tánh bình đẳng, bình đẳng được kiến lập ngay trên cơ sở này. Thật sự bình đẳng, vì sao? Vốn chẳng có một vật, hễ có một vật sẽ không bình đẳng. Vì nó chẳng có một vật, nên bình đẳng. Thật sự chứng đắc bình đẳng, nên mới gọi là “thành Phật”. Nói cách khác, chia thành các cấp bậc Phật, Bồ Tát, La Hán v.v... là xét theo mức độ tinh thuần về thanh tịnh và sai biệt trong sự bình đẳng nơi cái tâm những vị ấy. Tiếp cận cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của Phật thì là La Hán. Đã tiếp cận, nhưng chưa thật sự bình đẳng, đã mập mé bình đẳng, bèn là La Hán, Bích Chi Phật. Thật sự chứng đắc thanh tịnh, bình đẳng, nhưng chưa đạt tới viên mãn thì là Bồ Tát. Thanh tịnh bình đẳng đã đạt đến viên mãn rốt ráo thì gọi là “thành Phật”. Thành Phật thì có Phật để có thể thành hay không? Không có! Vì sao? Thiên Tông nói: Khôi phục bản lai diện mục của quý vị mà thôi! Quý vị vốn sẵn là Phật, còn thành vị Phật nào nữa? Vốn chẳng phải là Phật thì mới có thể thành Phật. Do vậy, phải hiểu chân tướng sự thật này, vì sao? Sau khi đã hiểu, mới biết trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta tu bất luận pháp môn nào, bất luận sử dụng công phu như thế nào, công phu sẽ đắc lực, có thể tu pháp môn ấy chánh xác, chẳng bị lệch lạc, quyết định là tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi.

Vấn đề quan trọng nhất trong tu học là quan niệm. Có thể thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa viên đốn, rất hữu ích đối với chúng ta. Nhà Phật thường nói năm loại căn tánh: Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên. Đương nhiên, người căn tánh Viên Giáo là đáng quý nhất, do đâu mà có người có căn tánh viên đốn? Đương nhiên cũng do kinh điển Viên Giáo huân tập mà có. Không hiểu những nguyên lý ấy, quý vị sẽ tính toán, so đo chi ly nơi hết thấy mọi sự, rất khổ! Quý vị hiểu nguyên lý ấy, sẽ dần dần chẳng

còn so đo. Tâm khai ý giải, thật sự hữu ích to lớn cho sự tu học của quý vị, dễ dàng trừ bỏ phân biệt, chấp trước. Hiểu đạo lý này, biết chẳng phân biệt, chẳng so đo là hợp lý.

Có người nghĩ “ta bị thua thiệt, bị kẻ khác chiếm tiện nghi, ta chẳng cam lòng”, vì sao phải như vậy? Do kẻ ấy chẳng hiểu những thứ chấp trước là không hợp lý. Quý vị có thể bỏ sạch hết thảy các vọng tưởng, chấp trước, đó là thật sự hợp lý, tâm thanh tịnh là hợp lý. Lý là tâm thanh tịnh, Lý là tâm bình đẳng. Hễ chẳng thanh tịnh, chẳng bình đẳng, sẽ chẳng hợp lý. Đó là lý viên thật nhất, lý chân thật nhất, cũng là hoàn toàn dùng tiêu chuẩn tự tánh để nói.

(Sao) Tuy tiền thiên hậu thâm.

(鈔) 雖前淺後深。

(Sao: Tuy là trước cạn, sau sâu).

Giáo nghĩa của ngũ giáo, tức Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên, những giáo trước là cạn, giáo sau là sâu.

(Sao) Nhi đồng quy nhất nguyên.

(鈔) 而同歸一原。

(Sao: Nhưng cùng quy về một nguồn).

Một nguồn là tự tánh. Thứ tự cạn hay sâu cũng tương ứng với tự tánh mê, tương ứng với sự chấp trước cạn hay sâu trong tự tánh mà phân định, mà có sai biệt.

(Sao) Quát kỳ đại ý, tắc tánh thể linh giác, chiếu liễu chư pháp, danh vi Phật Bảo. Hằng sa Tánh Đức, giai khả quỹ trì, danh vi Pháp Bảo. Tánh Tướng bất nhị, minh hợp vô vi, danh vi Tăng Bảo, tức xuất thế gian tối thượng Tam Bảo dã.

(鈔) 括其大意，則性體靈覺，照了諸法，名為佛寶。恆沙性德，皆可軌持，名為法寶。性相不二，冥合無違，名為僧寶。即出世間最上三寶也。

(Sao: Nói đại lược bao quát thì tánh thể linh giác, chiếu các pháp, được gọi là Phật Bảo. Hằng sa Tánh Đức, đều có thể giữ đúng nguyên lý, gọi là Pháp Bảo. Tánh Tướng bất nhị, ngầm hợp vô vi, gọi là Tăng Bảo. Đó chính là xuất thế gian tối thượng Tam Bảo).

Đoạn này gộp chung ngũ giáo trong các đoạn trước để nói, thấy đều quy kết tự tánh, ở đây giảng là Tự Tánh Tam Bảo. Chúng ta thường nói “*quy y Tam Bảo*”, nhất định phải lấy Tự Tánh Tam Bảo làm chỗ quy y chân chánh. Ở đây, Tự Tánh Tam Bảo được giảng rất đầy đủ, rất thấu triệt. “*Tánh thể linh giác, chiếu liễu chư pháp*”, hai câu này nói về Phật Bảo. Tiếp đó, có chú giải.

(Diễn) Phật giả giác dã. Chân tánh chi Thể linh linh bất muội, liễu liễu thường tri, phổ chiếu chư pháp, nhi vô Năng, Sở, tự tánh Phật dã.

(演) 佛者覺也。真性之體靈靈不昧，了了常知，普照諸法，而無能所，自性佛也。

(Diễn: Phật là giác. Thể của chân tánh linh thông, chẳng mê muội, thường biết rõ ràng rành, chiếu khắp các pháp, nhưng chẳng có Năng và Sở. Đó là tự tánh Phật).

Cái có thể biết (năng tri) và cái được biết (sở tri) là một. Cái có thể chiếu (năng chiếu) và cái được chiếu (sở chiếu) cũng là một. Chuyện này rất khó hiểu, vì trong quan niệm thông thường: Cái có thể biết là tâm, cái được biết là vật, tâm có biết, còn vật vô tri. Chúng ta đối lập hữu tri và vô tri, năng tri và sở tri là đối lập, vĩnh viễn chẳng thể hợp thành một. Đó là chướng ngại, là mê. Từ đầu đến cuối có Năng, Sở. Có Năng và Sở là có đối lập, chẳng thể viên! Cảnh giới không có Năng và Sở chẳng thể nghĩ bàn! Chư vị nghĩ xem: Không có Năng và Sở, tận hư không khắp giới và chính mình biến thành một, chính mình và chính mình sẽ chẳng có Năng, Sở, chính mình và người khác thì còn có Năng, Sở. Chẳng biết tận hư không khắp pháp giới là chính mình! Chúng ta là kẻ mê rất khó lãnh hội điều này, từ vô lượng kiếp tới nay mê trong cảnh giới này, làm sao biết chân tướng sự thật này?

Chúng tôi thường dùng mộng làm tỷ dụ, toàn thể cảnh mộng có phải do một mình ta biến ra hay không? Trong mộng có chính mình, mà cũng có người khác, cũng có hư không, cũng có núi, sông, đại địa, toàn là do một mình ta biến ra. Nếu hoằng nhiên đại ngộ, toàn thể cảnh mộng là chính mình, tri kiến ấy liền viên mãn. Đức Phật dạy chân tướng sự thật xác thực là như vậy, đó mới gọi là tự giác chân chánh. Vì vậy, tận hư không khắp pháp giới chẳng có gì không biết, không có gì chẳng giác ngộ, mới thật sự hiểu rõ câu “*tình và vô tình, cùng viên mãn Chủng Trí*” trong kinh Hoa Nghiêm. Đó là tánh thể linh giác. Thể là linh minh giác tri, cái

được hiện bởi Thế là hết thấy các hình tướng muôn vật cũng là linh minh giác tri. Khi tâm địa của chính mình đạt đến “nhất niệm bất sanh”, thì trong tâm người khác khởi tâm động niệm quý vị liền biết, vì sao? Quý vị chẳng có chướng ngại. Trong tâm người khác khởi tâm động niệm, vì sao ta biết? Vì người khác và chính mình là một, không hai, nguyên nhân là như thế đó! Chính ta đã đạt nhất niệm bất sanh thì người khác khởi tâm động niệm, làm sao ta có thể biết chuyện của người ấy? Tự và tha là một, chẳng hai. Chúng ta khởi tâm động niệm ở đây, phàm phu không biết, tôi khởi ý niệm, quý vị chẳng biết, quý vị khởi ý niệm, tôi không biết, nhưng Phật, Bồ Tát đều biết. Vì sao Phật, Bồ Tát đều biết? Giữa Phật, Bồ Tát đã trừ chướng ngại, chẳng còn nữa. Giữa chúng ta có chướng ngại, tôi chẳng phải là quý vị, quý vị chẳng phải là tôi, đó là có chướng ngại. Đã có chướng ngại, nên tôi chẳng biết ý niệm của quý vị, quý vị chẳng biết ý niệm của tôi. Khi chướng ngại bị trừ khử, tận hư không khắp pháp giới không có gì chẳng biết; không chỉ là ý niệm của con người, ngay cả con kiến dấy lên một niệm cũng biết, chẳng có chướng ngại; đạo lý ở ngay chỗ này! Hiểu nguyên lý này, mới biết Phật pháp chẳng phải là đàm huyền thuyết diệu, chẳng có chuyện kỳ quái nào, mà xác thực là có lý luận.

“*Hằng sa Tánh Đức*”: “*Hằng sa*” là tỷ dụ rất nhiều, vô lượng vô biên. Đức là gì? Đức là tác dụng, tức đức dụng, Chân Như bản tánh khởi tác dụng, “*giai khả quĩ trì*” (đều có thể vâng giữ đúng theo nguyên lý). Chúng ta xem chú giải:

(Diễn) Nhân phiền bĩ hằng sa phiền não, hiển thử hằng sa Tánh Đức, nhất nhất giai quĩ sanh vật giải, nhậm trì tự tánh, tự tánh Pháp dã.

(演) 因翻彼恆沙煩惱，顯此恆沙性德，一一皆軌生物解，任持自性，自性法也。

(Diễn: Do lật đổ hằng sa phiền não ấy, bèn hiển lộ hằng sa Tánh Đức này, mỗi mỗi đều khiến cho các chúng sanh có thể thấu hiểu các nguyên lý, tự nhiên giữ gìn tự tánh, đó là Tự Tánh Pháp).

Kinh Đại Thừa thường nói “*phiền não tức Bồ Đề*”. Bồ Đề là Tánh Đức, phiền não vẫn là Tánh Đức. Phiền não nhiều, chớ sợ, vấn đề ở chỗ nào? Hễ chuyển được, [phiền não] liền biến thành Bồ Đề, Bồ Đề là trí huệ. Có cần phải đoạn phiền não hay không? Chẳng cần đoạn! Nếu đoạn phiền não, chẳng phải là không còn Bồ Đề ư? Làm sao có thể đoạn phiền não cho được? Nói thật ra, “đoạn phiền não” là chuyển biến phiền não, biến phiền não thành Bồ Đề, sau đó, chẳng còn gọi là phiền não nữa. Biến như

thế nào? Từ mê biến thành giác ngộ, đã giác bèn gọi là Bồ Đề, còn mê thì gọi là phiền não. Khi mê, phiền não trùng trùng; lúc giác, trí huệ vô lượng, biến phiền não thành trí huệ. Có thể thấy là giữa mê và ngộ, Phật pháp dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Bất luận quý vị đang ngộ hay mê, cho đến nói chi lý thì mỗi vọng niệm phát triển, đều có thứ lớp và trật tự nhất định, chẳng bị rối loạn.

Đức Phật nói một niệm có sanh, trụ, dị, diệt; một niệm hết sức ngắn ngủi, dấu ngắn, nó vẫn có bốn giai đoạn: Một niệm sanh ra, ngưng trụ (tồn tại), biến hóa (dị), tiêu diệt, có bốn hiện tượng ấy. Đó là “*quỹ sanh vật giải*” (軌生物解), “*quỹ*” là quỹ đạo, nay chúng ta nói là nguyên tắc, nó có phép tắc nhất định, chúng ta có thể lý giải phép tắc ấy, có thể hiểu rất rõ ràng, minh bạch. Ngài không dùng chữ “*nhân giải*” (人解), mà dùng chữ “*vật giải*” (物解). Nếu nói là “*nhân*”, sẽ là nhân đạo trong mười pháp giới. Nói “*vật*” thì mười pháp giới đều bao gồm, kể cả Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Thiên, Tu La, Nhân, Ngạ Quỷ, Địa Ngục, Súc Sanh, dùng một chữ Vật bèn bao gồm trọn vẹn. “*Vật*” có phạm vi to hơn Nhân, nay chúng ta nói là “sinh vật”. Hết thấy sinh vật đều có thể lý giải, phạm vi to lắm. “*Nhậm trì tự tánh*” (任持自性), Nhậm (任) là tự nhiên, [thường nói là] “*nhậm vận tự nhiên*” (任運自然), [“*nhậm trì tự tánh*” là] tự nhiên giữ được phép tắc ấy. Đó là Pháp, Pháp là có thứ tự, chẳng lộn xộn.

(Diễn) Tánh tướng bất nhị, minh hợp vô vi giả, linh giác chi Thể tức hằng sa Tánh Đức, hằng sa Tánh Đức tức linh giác chi Thể, nhị nhi bất nhị, tự tánh Tăng dã.

(演) 性相不二、冥合無違者，靈覺之體即恆沙性德，恆沙性德即靈覺之體，二而不二，自性僧也。

(Diễn): “Tánh Tướng bất nhị, minh hợp vô vi”: Thể của linh giác chính là hằng sa Tánh Đức, hằng sa Tánh Đức tức là Thể của linh giác, hai mà chẳng hai, chính là tự tánh Tăng vậy).

Câu này là nói quy nạp, tức là Tánh và Tướng bất nhị, hoặc là Lý Sự bất nhị. Linh giác là Lý, Tánh Đức là Sự, là Tướng. Tánh, Tướng, Lý, Sự là một, chẳng hai, làm sao nó có thể xung đột cho được? Quyết định là chẳng có xung đột, nhất định là hòa hợp. Biết nguyên lý này, chúng ta liền biết vạn sự vạn pháp trong vũ trụ chẳng bất hòa. Nếu vạn pháp chẳng điều hòa, quyết định là mê mất tự tánh, nên mới chẳng điều hòa. Nếu chẳng mê tự tánh, mà giác tự tánh, nhất định là điều hòa. Căn cứ trên quan niệm này,

xác thực là có thể thống hợp vạn pháp, có thể điều chỉnh những gì lệch khỏi trật tự, Phật pháp được nói dựa trên nguyên lý căn bản ấy. Giống như thế giới hiện thời bị lạc mất thứ tự, nguyên nhân ở chỗ nào? Trong thế gian tồn tại khá nhiều thứ học thuyết và chủ nghĩa, những học thuyết và chủ nghĩa ấy mâu thuẫn lẫn nhau, chẳng thể điều hòa, nên mới khiến cho thế giới tranh chấp, đối lập, chiến tranh, thậm chí hủy diệt, đều là do một niệm cảm nhận sai lầm tạo thành. Chủ nghĩa Cộng Sản và chủ nghĩa Tư Bản có thể điều hòa hay không? Quyết định là có thể, nói theo nguyên lý thì được, xét theo Phật pháp, chúng có cùng một nguyên lý, lẽ đâu chẳng thể điều hòa! Chủ nghĩa độc tài và chủ nghĩa dân chủ có thể điều hòa hay không? Quyết định là có thể điều hòa, không có lẽ nào chẳng thể điều hòa, hiểu rõ Lý sẽ dễ thực hiện. Phải làm thế nào thì sẽ có thể đạt đến điều hòa? Người Trung Quốc nói Trung, nói Hòa, Phật pháp nói Lục Hòa Kính, vấn đề cốt lõi to lớn là giáo dục, cũng là dạy dỗ. Nếu mọi người hiểu đạo lý này, tự nhiên sẽ chẳng giữ chặt quan niệm như vậy, sẽ chẳng chấp trước như vậy. Đã hiểu rõ Lý, hiểu làm như vậy sẽ có lợi ích to lớn cho chính mình, mà cũng có lợi ích to lớn cho hết thảy chúng sanh, tự lợi, lợi tha. Chấp trước kiên cố là tự mình diệt vong, mà cũng khiến cho kẻ khác đau khổ.

Trong quá khứ, đã có những ví dụ rất hiển nhiên. Quân phiệt Nhật Bản, những người như Hy Đặc Lặc (Hitler) của Đức, Mặc Tác Lý Ni (Mussolini) [của phát-xít Ý] chấp trước kiên cố, chẳng đầy mấy năm liền bại vong, đem lại lăm nõi tai nạn cho quốc gia lẫn thế giới. Do nguyên nhân nào? Không hiểu rõ chân lý. Phật pháp nói [họ phạm lỗi] “*thiên lậu chấp*”, [nghĩa là] thiên kiến, thiên kiến (tâm nhìn nông cạn, hẹp hòi), cố chấp, căn bệnh ở chỗ này. Do đó, Phật pháp là giáo dục, những gì Khổng lão phu tử đề xướng cũng là giáo dục. Từ xưa tới nay, Trung Quốc đặc biệt nhấn mạnh “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo dục làm đầu). Giáo học khiến cho mọi người hiểu rõ Lý, hết thảy mọi chuyện, hết thảy xung đột có thể thương lượng, đều có thể hướng đến Trung, Hòa, đối xử hòa thuận. Những hiện tượng [nhiều như ong] tại Đài Loan trong hiện thời có gốc bệnh ở chỗ nào? Vẫn do giáo dục gây ra. Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói về các hiện tượng xã hội, từ ba mươi năm trước, cụ đã thấy rõ ràng, cụ nói: “Chánh sách giáo dục của chúng ta sai lầm!” Thuở ấy, chúng tôi nghe lão nhân gia phân tích: Đài Loan là một đảo quốc, tiểu đảo. Đất đai chúng ta chỉ to ngần ấy, dân cư chỉ có chừng ấy, chớ nên lập nhiều đại học như thế. Theo quan niệm của lão nhân gia, Đài Loan có hai trường đại học là đủ rồi, vì đại học nhằm

bồi dưỡng người tài năng, mà cũng là bồi dưỡng nhân tài quản lý xã hội. Vị trí trong xã hội chỉ có chừng ấy, mà ta bồi dưỡng người đông như thế, mọi người lẽ nào chẳng tranh chấp! Mở nhiều trường đại học, nhưng các vị trí [quản trị trong xã hội] chỉ có chừng ấy, bồi dưỡng cho cổ vào, trong tương lai, mọi người nhất định phải đánh nhau sứt đầu vỡ trán, phải tranh chấp. Lão nhân gia chủ trương nên phát triển công nghiệp, hàng không, hàng hải, khiến cho ai nấy đi theo con đường khoa học kỹ thuật. Nếu thật sự giống như lý tưởng của cụ, ba mươi năm sau, tức hiện thời, chúng ta sẽ nổi trội trên thế giới, là vương quốc về phi cơ trong ngành hàng không trên toàn thế giới, chế tạo máy bay, tàu thủy, khiến cho mọi người phát huy trí thông minh theo hướng này, chẳng cần tranh chấp địa vị xã hội. Tâm nhìn ấy rất tuyệt diệu, cho nên phải lập ra nhiều trường dạy về hàng không, hàng hải, chế tạo tàu thuyền, chế tạo máy bay, hướng nghiệp kỹ thuật, phát triển công nghiệp. Do đó, [mọi vấn đề hiện thời] vẫn là do sự chỉ đạo sai lầm về mặt giáo dục. Tinh túy của Phật pháp là chỉ dạy chánh xác, trong giáo dục, đặc biệt nhấn mạnh giáo dục luân lý. Mọi người đều có quan niệm luân lý, nhất định là xã hội chẳng động loạn, ai nấy yêu thương cha mẹ, yêu mến gia đình, yêu mến xóm giềng làng nước, sẽ vì xã hội tạo phước, tuyệt đối chẳng phá hoại xã hội. Vì thế, giáo dục luân lý hết sức trọng yếu. Đoạn dưới đây là nói đến sự tôn quý [của Tam Bảo].

(Sao) Tôn quý giả, Phật Lương Túc Tôn, Pháp Ly Dục Tôn, Tăng Chúng Trung Tôn, y chi tu hành tặc xuất tam giới, thế gian trân trọng vô dử vi ngữ, cố danh vi Bảo. Thông Thư diệc vân, chí tôn giả đạo, chí quý giả đức. Huống Tam Bảo đạo đức chi cực, khởi bất xưng Bảo.

(鈔) 尊貴者，佛兩足尊，法離欲尊，僧眾中尊，依之修行則出三界，世間珍重無與為伍，故名為寶。通書亦云，至尊者道，至貴者德。況三寶道德之極，豈不稱寶。

(Sao: “Tôn quý”: Phật là bậc Lương Túc Tôn, Pháp là Ly Dục Tôn, Tăng là Chúng Trung Tôn, nương theo đó tu hành ắt ra khỏi tam giới. Thế gian trân trọng, không có gì sánh bằng, nên gọi là Bảo. Sách Thông Thư cũng nói: “Chí tôn là đạo, quý báu tốt bậc là đức”. Huống hồ Tam Bảo đạo đức tốt bậc, há chẳng đáng gọi là Bảo ư?)

“Bảo” (寶) có nghĩa là tôn quý. “Phật Lương Túc Tôn”, Túc (足) là trọn đủ, Lương (兩) chỉ trí huệ và phước đức. Như Lai trí huệ viên mãn, phước đức cũng viên mãn, nên gọi là Lương Túc Tôn. “Pháp Ly Dục Tôn”,

Pháp là thanh lương, tự tại, Dục (欲) là dục vọng. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chuyên nhất, quyết định chẳng có dục vọng. Đạo gia Trung Hoa nói: “*Vô dục tắc cương*” (Không có dục vọng, nên cao trời vượt bậc)². “*Tăng Chúng Trung Tôn*”, trong hết thấy các đoàn thể đại chúng, hòa thuận là tôn quý nhất. Cư xử trong đoàn thể phải hòa, Nho gia nói “*lễ chi dụng, hòa vi quý*” (vận dụng lễ tiết thì điều quan trọng nhất là phải ôn hòa)³. Người và người ở chung một chỗ, đối xử với nhau, hòa thuận là tôn quý nhất.

Tự Tánh Tam Bảo, thật sự là nhằm dạy chúng ta, đối với chính mình bèn cầu trí huệ, cầu phước đức, tu huệ, tu phước, thanh tịnh, bình đẳng, đó mới là phước huệ chân chánh. Người và người đối xử với nhau hòa thuận, chẳng tranh chấp, đó là Tự Tánh Tam Bảo, đó là chỗ quy y thật sự của chúng ta. “*Y chi tu hành*” [nghĩa là] nương theo những điều này để tu sửa hết thấy các hành trì sai lầm của chính mình, lấy những điều này làm tiêu chuẩn, uốn nắn những hành vi sai lầm của chúng ta, như vậy thì mới có thể vượt thoát tam giới. “*Thế gian trân trọng, vô dũ vi ngữ*”, [nghĩa là] trong pháp thế gian, không có gì thù thắng, viên mãn như vậy, nên mới gọi là Bảo.

Tiếp đó, trích dẫn pháp thế gian để nói. Sách Thông Thư⁴ trong pháp thế gian cũng nói: “*Chí tôn giả đạo, chí quý giả đức*” (Chí tôn là

² Đây là một thành ngữ xuất phát từ một đôi câu đối của Trịnh Bản Kiều: “*Hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại. Bích lập thiên nhân, vô dục tắc cương*” (Biển dung nạp trăm sông, do bao dung nên nó to lớn. Vách núi dựng ngàn dặm, do chẳng có dục vọng nên nó cao chót vót thành rặng). Sau này, từ ngữ “*vô dục tắc cương*” được sử dụng với ý nghĩa: Người không có dục vọng thế tục hèn kém thì mới có thể đạt đến tinh thần đại nghĩa lâm liệt, không ai sánh bằng.

³ Chúng tôi dịch câu này theo lời giảng của cụ Lý Bình Nam trong Luận Ngữ Giảng Yếu.

⁴ Thông Thư (通書), còn gọi là Thông Thắng (通勝) là một loại niên giám được xuất bản hằng năm của người Hoa, nội dung chủ yếu là liệt kê ngày tốt xấu Âm Lịch, sao hạn của mỗi ngày, hành canh Thái Tuế, hướng tốt xấu, những điều nên kiêng kỵ hằng ngày, cũng như những điều nên làm như dọn nhà, cưới hỏi, khai trương, mai táng, xuất hành, nhận chức, cúng tế, may cắt, gọt tóc, xây bếp, kê giường v.v... Thông Thư có nguồn gốc từ Hoàng Lịch, và Thông Thư như hiện thời dựa theo kiểu mẫu điển chế từ đời Thanh. Đầu sách thường là Xuân Nguu Đồ (vẽ Mang Thần dẫn trâu, có ý nghĩa tiên đoán mùa màng năm ấy), sao hạn Thái Tuế, cách tính sao hạn, cách cúng sao hạn, giải mộng, giải điềm như chim kêu vào lúc nào, máy mất, bấp thịch rung động v.v... (nghĩa là toàn thể những trò bói toán mê tín của họ), đồng thời tập hợp những cách ngôn, những phương thức bói toán như cách tính hướng nhà, cách bói hương, những thức ăn kỵ nhau v.v...

đạo, quý báu tốt bậc là đức), Tam Bảo là đạo đức đạt tới tốt đỉnh, “*khởi bất xưng Bảo*” (há chẳng gọi là Bảo)! “*Bảo*” là tỷ dụ, là hình dung từ. Liên Trì đại sư giảng đoạn này hết sức hay, chúng ta bình thường nói đến Tam Bảo, rất ít ai giảng viên mãn, thấu triệt như vậy. Chúng ta thường nói “*quy y*”, rốt cuộc là dựa vào gì? Nay mới hiểu được, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải nương vào Tự Tánh Tam Bảo của chính mình để nghiêm túc tu học, hiển lộ đức dụng của Tự Tánh Tam Bảo trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, thật sự đạt được sự thụ dụng do Tam Quy. Hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này.